Phụ lục 02

ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2025 THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(đính kèm văn bản số /UBND-TH ngày / / của ...)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025			Ước thực hiện 5 năm giai đoạn 2021 - 2025			
				Mục tiêu (số liệu do UBND tỉnh thông báo)	Thực hiện đến 30/6/2024	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2023 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2024 (%)	So với ước thực hiện 2024 (%)	Mục tiêu	Ước thực hiện 5 năm	So với giai đoạn 2016 - 2020 (%)	Đơn vị tham mưu của UBND thành phố
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	
1	**Tổng giá trị sản phẩm (giá so sánh)**	**Triệu đồng**												Chi cục thống kê
	- Nông, lâm, thuỷ sản	Triệu đồng												
	- Công nghiệp và xây dựng	Triệu đồng												
	+ Công nghiệp	*Triệu đồng*												
	+ Xây dựng	*Triệu đồng*												
	- Dịch vụ	Triệu đồng												
2	**Tốc độ tăng Tổng giá trị sản phẩm**	**%**												Chi cục thống kê
	- Nông, lâm, thuỷ sản	%												
	- Công nghiệp và xây dựng	%												
	+ Công nghiệp	*%*												
	+ Xây dựng	*%*												
	- Dịch vụ	%												
3	**Kim ngạch xuất khẩu**	Triệu USD												Chi cục thống kê
4	**Tổng thu ngân sách trên địa bàn**	Triệu đồng												P.TC-KH
	- Thu tiền sử dụng đất	*Triệu đồng*												P.TC-KH
5	**Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ**	Tỷ đồng												Chi cục thống kê
6	**Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế**	%												P. Y tế
7	**Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân**	%												P. Y tế
8	**Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều**	%												P. LĐ-TB&XH
9	**Bảo hiểm xã hội tự nguyện**	Người												P. LĐ-TB&XH
10	**Tạo việc làm mới**	Người												P. LĐ-TB&XH
11	**Đào tạo nghề lao động nông thôn**	Người												P. LĐ-TB&XH
12	**Tỷ lệ che phủ rừng**	%												P. Kinh tế
13	**Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch**	%												P. QLĐT

14	**Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom**	%													Ban QLDVCI
15	**Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom**	%													Ban QLDVCI
16	**Thu hút dự án mới**	Dự án													P. QLĐT
17	**Phòng chống lấn chiếm đất đai**														P.TNMT
-	Số vụ vi phạm (đã biết hiện nay)	Số vụ													
-	Số vụ vi phạm được giải quyết trong năm	Số vụ													
18	**Giải phóng mặt bằng**														Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ
-	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%													Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ
19	**Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành**	Căn hộ													P. QLĐT